

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **346** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **09** tháng **4** năm **2012**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ Hội Truyền thông số Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102- SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Truyền thông số Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Truyền thông số Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2011 - 2016) của Hội thông qua ngày 02 tháng 03 năm 2011 tại Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Truyền thông số Việt Nam, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Uax*

**Nơi nhận:**

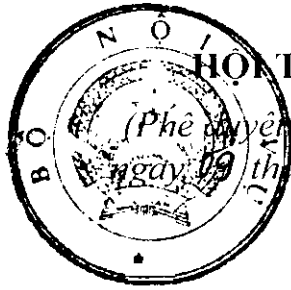
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, T.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Tiên Đình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ**

**HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 316 /QĐ - BNV  
ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Hội Truyền thông số Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Digital Communications Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VDC Association.

**Điều 2. Tôn chỉ của Hội**

Hội Truyền thông số Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các công dân, tổ chức pháp nhân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, phổ biến, ứng dụng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ truyền thông số và những người quan tâm đóng góp, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển truyền thông số của Việt Nam.

**Điều 3. Mục đích của Hội**

Mục đích của Hội là tập hợp các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực truyền thông số và có liên quan đến truyền thông số nhằm góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đào tạo, phổ biến, ứng dụng và phát triển hoạt động truyền thông số bằng dữ liệu điện tử phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, theo kịp sự phát triển khoa học, kỹ thuật của thế giới cũng như đáp ứng nhu cầu truyền thông số ngày càng cao của người dân Việt Nam.

**Điều 4. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Hội**

1. Hội Truyền thông số Việt Nam được thành lập, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính và trụ sở, chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước, theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hội hoạt động.

3. Hội Truyền thông số Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, có biểu tượng riêng và có tài khoản tại ngân hàng.

4. Trụ sở chính của Hội đặt tại Hà Nội. Trường hợp cần thiết theo nhu cầu



hoạt động, Hội có thể mở văn phòng đại diện tại các tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương hoặc nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 5. Nhiệm vụ của Hội**

1. Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật.

2. Đại diện, tập hợp, nghiên cứu ý kiến của các hội viên để phản ánh, kiến nghị, đề đạt với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực truyền thông số, các hoạt động truyền thông bằng dữ liệu điện tử thông qua các phương tiện thông tin, điện tử, thiết bị số như: Mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng truyền dẫn, trạm, thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện và thiết bị tích hợp khác được sử dụng để sản xuất, truyền dẫn, đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số theo quy định của pháp luật.

3. Làm cầu nối giữa hội viên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các ngành, các tổ chức về các vấn đề chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển, cung cấp thông tin, chương trình hỗ trợ liên quan đến lĩnh vực truyền thông số theo quy định của pháp luật.

4. Tư vấn, phản biện về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực truyền thông số theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

5. Tham gia xây dựng và thực hiện các chiến lược, chương trình, dự án, kế hoạch phát triển truyền thông số phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Tư vấn, hỗ trợ, hợp tác, liên kết giữa các hội viên, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển truyền thông số và các vấn đề có liên quan.

7. Tổ chức và giúp đỡ hội viên trong các hoạt động liên kết kinh tế - khoa học và ứng dụng công nghệ số, các loại hình sản xuất, dịch vụ truyền thông số, qua đó góp phần tạo thêm việc làm cho hội viên.

8. Tổ chức các diễn đàn, đối thoại, các cuộc tiếp xúc giữa hội viên và các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước để trao đổi thông tin, xúc tiến hợp tác trong lĩnh vực truyền thông số theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức cung cấp thông tin, phổ biến chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực truyền thông số. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm xã hội hoá truyền thông số Việt Nam theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia với các cơ quan chức năng của Nhà nước trong việc tổ chức đào tạo chuyên môn về truyền thông số cho các hội viên và các đối tượng khác có nhu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Quyền hạn của Hội**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội và đại diện cho các hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm truyền thông số trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Được xuất bản sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm chuyên ngành theo quy định tại Luật Báo chí, Luật Xuất bản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về lĩnh vực truyền thông số và được gia nhập làm thành viên của các tổ chức trong nước, khu vực và quốc tế có cùng lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các hoạt động khác khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc các tổ chức khác ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội và các quy định của pháp luật.

8. Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Hội.

### **Chương III**

## **HỘI VIÊN CỦA HỘI**

#### **Điều 7. Điều kiện trở thành hội viên**

Hội viên của Hội, gồm: Hội viên chính thức, hội viên danh dự và hội viên liên kết.

1. Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức của Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, phổ biến, ứng dụng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ truyền thông số và những người quan tâm đến truyền thông số tán thành tôn chỉ, mục đích và Điều lệ Hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự: Các nhà quản lý, nhà khoa học kỹ thuật có công lao đối với sự nghiệp phát triển ngành thông tin, truyền thông số nói chung và Hội nói riêng được Hội mời làm hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam tán thành Điều lệ Hội và có đóng góp cho sự phát triển của Hội.

#### **Điều 8. Thẩm quyền và thủ tục kết nạp hội viên**

1. Ban Thường vụ Hội chịu trách nhiệm xem xét, quyết định kết nạp hội viên.

2. Thủ tục kết nạp hội viên:

a) Với hội viên cá nhân: Đơn xin gia nhập hội viết tay, kèm theo sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và các thông tin khác có liên quan.

b) Với hội viên tổ chức: Đơn xin kết nạp hội viên, bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và các thông tin khác có liên quan.

3. Hồ sơ xin kết nạp được gửi đến Văn phòng Hội. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Văn phòng Hội có trách nhiệm xem xét, tổng hợp thông báo cho các cá nhân, tổ chức về tính hợp lệ của hồ sơ. Sau khi hồ sơ xin kết nạp hội viên đầy đủ, Văn phòng Hội có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ đã hoàn thiện cho Ban Thường vụ Hội để xem xét, kết nạp.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ từ Văn phòng Hội, Ban Thường vụ Hội có trách nhiệm ban hành quyết định kết nạp. Trường hợp không kết nạp hội viên, Ban Thường vụ Hội phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được dự Đại hội của Hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử vào ban lãnh đạo Hội và các chức vụ khác của Hội.

2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn mọi công việc của Hội và được kiến nghị, đề xuất ý kiến của mình với cơ quan nhà nước thông qua Hội.

3. Được phổ biến kinh nghiệm sản xuất, bồi dưỡng nghề nghiệp, nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật và công nghệ thông qua các hình thức: Cung cấp thông tin, tài liệu, dự hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, thao diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tham quan, khảo sát ở trong và ngoài nước.

4. Được giúp đỡ, bảo trợ các công trình nghiên cứu riêng, các sáng kiến, phát minh trong nghề, bảo vệ quyền lợi chính đáng theo đúng pháp luật của Nhà nước.

5. Được xin ra khỏi Hội.

6. Hội viên danh dự và hội viên liên kết được tham gia các hoạt động và tham dự Đại hội của Hội, nhưng không được bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo Hội, không biểu quyết các vấn đề của Hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này; thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội; tuyên truyền, vận động phát triển hội viên mới.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh. Không được nhân danh Hội trong các giao dịch khác khi chưa được Chủ tịch Hội phân công.

3. Cung cấp thông tin, kinh nghiệm quản lý, điều hành các hoạt động về truyền thông số để phục vụ cho hoạt động của Hội và nhận những công việc, nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội phân công, quyết định.

4. Đóng lệ phí gia nhập Hội và hội phí hàng năm đầy đủ theo quy định của Ban Thường vụ Hội.

### **Điều 11. Chấm dứt tư cách hội viên**

Tư cách hội viên sẽ bị chấm dứt khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

1. Hội viên bị kết tội và phải chịu hình phạt khi có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc bị chết.

2. Theo quyết định của Ban Chấp hành Hội với sự nhất trí của trên 50% số ủy viên Ban Chấp hành Hội, khi hội viên vi phạm một trong các điều sau:

a) Hoạt động vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Hội, gây tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội;

c) Không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của hội viên, không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định hoặc nghị quyết của Hội.

## **Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội toàn thể hội viên.

2. Ban Chấp hành Hội.

3. Ban Thường vụ Hội.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng Hội.

6. Các ban chuyên môn.

7. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội.

### **Điều 13. Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc (sau đây gọi tắt là Đại hội) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, do Ban Chấp hành Hội triệu tập thường kỳ 05 năm một lần. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thông qua báo cáo hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua;

b) Quyết định phương hướng, chương trình hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới;

c) Xem xét và thông qua báo cáo tài chính của Hội;

d) Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Hội (nếu có);

đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành;

e) Quyết định số lượng ủy viên Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra. Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

2. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành Hội phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời hội viên ít nhất 15 ngày trước ngày Đại hội.

3. Trong trường hợp đặc biệt, khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu thì Ban Chấp hành Hội sẽ triệu tập Đại hội bất thường. Nội dung của Đại hội bất thường do Ban Chấp hành Hội quyết định.

#### **Điều 14. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội**

1. Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

2. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức tham dự Đại hội tán thành.

3. Đối với những vấn đề quan trọng sau đây thì phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tán thành:

- a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;
- b) Giải thể và thanh lý tài sản của Hội.

#### **Điều 15. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất điều hành mọi hoạt động của Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội.

2. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Ủy viên Ban Chấp hành phải là hội viên chính thức của Hội.

3. Việc bổ sung, thay thế ủy viên Ban Chấp hành Hội giữa hai kỳ Đại hội được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội và phải được sự tán thành của ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên trong Ban Chấp hành.

#### **Điều 16. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành**

1. Điều hành mọi hoạt động của Hội.

2. Cụ thể hóa các nghị quyết của Đại hội và đề ra những biện pháp để thực hiện nghị quyết của Đại hội.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức và bộ máy của Hội, bầu các chức danh lãnh đạo của Hội.

4. Xây dựng, ban hành các quy chế, nội quy làm việc của Ban Chấp hành và các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có).

5. Chuẩn bị nội dung và triệu tập Đại hội đại biểu, Đại hội bất thường.

6. Xét khen thưởng, kỷ luật hội viên.

7. Quyết định chấm dứt tư cách hội viên vi phạm theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

#### **Điều 17. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội họp thường kỳ 06 tháng một lần để sơ kết, tổng kết tình hình hoạt động của Hội. Ban Chấp hành có thể họp đột xuất khi có nhu cầu.

2. Các quyết định của Ban Chấp hành Hội được biểu quyết theo đa số ủy viên có mặt. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 18. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ Đại hội do Ban Chấp hành bầu ra, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký, Chánh Văn phòng và một số ủy viên. Số lượng, hình thức và thủ tục bầu Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội quyết định.

2. Ban Thường vụ Hội họp thường kỳ 02 tháng một lần hoặc họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội.

3. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ Hội:

a) Thay mặt Ban Chấp hành Hội tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn của Hội cũng như nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành;

b) Điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

c) Giám sát hoạt động của Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có);

d) Xem xét những kiến nghị của hội viên để xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Ban Chấp hành Hội giải quyết hoặc trình các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác có thẩm quyền xử lý;

đ) Chuẩn bị báo cáo 6 tháng, hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ trình Ban Chấp hành Hội và trước Đại hội;

e) Xét duyệt việc kết nạp hội viên.

### **Điều 19. Chủ tịch và Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ, là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội theo nhiệm kỳ của Đại hội. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Đại diện chính thức cho Hội trước pháp luật và mọi tổ chức trong và ngoài nước;

b) Tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ Hội, các nghị quyết của Đại hội và các nghị quyết, quyết định, quy chế của Ban Chấp hành Hội;

c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

d) Ký quyết định thành lập hoặc giải thể các tổ chức trực thuộc Hội. Bỏ nhiệm và bãi miễn các chức danh lãnh đạo của các tổ chức trực thuộc;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ và quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội giúp việc Chủ tịch, được Chủ tịch Hội phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành Hội khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

### **Điều 20. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký**

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hội bầu ra, là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành Hội trong việc quản lý, điều hành hoạt động



hàng ngày của Văn phòng Hội và các đơn vị trực thuộc. Tổng thư ký có nhiệm vụ:

- a) Xây dựng các quy chế hoạt động và quản lý của Văn phòng Hội;
- b) Quản lý tài chính, tài sản của Hội;
- c) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hội;
- d) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội;
- đ) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Phó Tổng thư ký Hội giúp việc cho Tổng thư ký, được Tổng thư ký phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và được ủy quyền điều hành công việc của Văn phòng Hội khi Tổng thư ký vắng mặt.

### **Điều 21. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm các thành viên do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Ban Kiểm tra bầu ra Trưởng ban để điều hành công việc của Ban.

2. Ban Kiểm tra Hội hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội và việc thi hành Điều lệ của Hội. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành Hội.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và trước Đại hội về các hoạt động kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Hội trong nhiệm kỳ qua.

4. Khi thấy cần thiết, Ban Kiểm tra có thể báo cáo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xem xét, giải quyết các vấn đề mà Ban Kiểm tra đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao.

5. Xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến nội bộ Hội, hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có). Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Hội thì được xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Văn phòng Hội**

1. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Tổng thư ký trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt. Văn phòng Hội là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ điều hành, giải quyết các công việc của Hội. Chánh Văn phòng giúp việc cho Tổng thư ký trong điều hành và quản lý hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hội.

2. Các nhân viên của Văn phòng Hội được tuyển dụng và làm việc theo quy định của Luật Lao động và các văn bản pháp luật hướng dẫn hiện hành.

### **Điều 23. Các ban chuyên môn**

1. Tùy theo nhu cầu hoạt động của Hội, Ban Chấp hành Hội quyết định thành lập các ban chuyên môn của Hội.

2. Các Trưởng ban chuyên môn do Chủ tịch Hội bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Chức năng hoạt động, quyền hạn và nghĩa vụ của các ban chuyên môn do Ban Chấp hành Hội quy định.

## **Chương V**

### **TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 24. Nguồn thu của Hội**

1. Lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của hội viên.
2. Các khoản thu hợp pháp từ các hoạt động có thu của Hội và các tổ chức trực thuộc của Hội (nếu có).
3. Các khoản tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Các khoản hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

#### **Điều 25. Các khoản chi của Hội**

1. Chi cho các hoạt động thường xuyên và chuyên môn.
2. Mua sắm trang thiết bị cho hoạt động Hội.
3. Duy trì hoạt động Văn phòng Hội bao gồm tài sản và lương, phụ cấp cho cán bộ, nhân viên lao động hợp đồng.
4. Các khoản chi cần thiết khác.

#### **Điều 26. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính**

Tài sản, tài chính của Hội được quản lý và sử dụng cho hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành, quy định tại Điều lệ này. Việc sử dụng tài sản, tài chính của Hội phải đảm bảo đúng nội dung và mục đích hoạt động của Hội theo nguyên tắc tự cân đối tài chính, tự chủ, lấy thu bù chi theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; GIẢI THỂ VÀ ĐỔI TÊN HỘI**

#### **Điều 27. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên Hội**

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các văn bản hướng dẫn thi hành, nghị quyết Đại hội của Hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hội tự giải thể theo đề nghị của ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức. Trường hợp Hội tự giải thể theo nghị quyết của Đại hội thì nghị quyết đó phải được ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên hoặc đại biểu chính thức tham dự Đại hội biểu quyết thông qua.

3. Khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hội thì Hội phải tiến hành kiểm kê đầy đủ toàn bộ tài chính, tài sản và tiến hành các thủ tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 28. Khen thưởng**

1. Tổ chức, cá nhân hội viên có thành tích xuất sắc đóng góp xây dựng Hội được Ban Chấp hành Hội quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước, các tổ chức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm ban hành Quy chế về khen thưởng và quy định cụ thể hình thức, trình tự, thủ tục xem xét khen thưởng hội viên.

#### **Điều 29. Kỷ luật**

1. Tổ chức, cá nhân hội viên nếu hoạt động trái với Điều lệ, nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội, làm tổn hại đến hình ảnh, uy tín, danh dự của Hội thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ phải bồi thường thiệt hại về tài chính và bị kỷ luật với các hình thức từ khiển trách, cảnh cáo, chấm dứt tư cách, khai trừ và xóa tên ra khỏi danh sách hội viên.

3. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm ban hành Quy chế kỷ luật trong nội bộ Hội và quy định cụ thể hình thức, trình tự, thủ tục xem xét kỷ luật hội viên.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Truyền thông số Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Truyền thông số Việt Nam.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 31. Hiệu lực thi hành**

1. Bản Điều lệ này có 8 Chương, 31 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2011 - 2016) của Hội Truyền thông số Việt Nam thông qua ngày 02 tháng 03 năm 2011 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ vào các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Truyền thông số Việt Nam có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. / *Char*